

Trung Giang Ký Sự – kỳ 47

Hành Vân

Chiều ngày 5 tháng 6, khi mặt trời đã xế bóng, rời Tịnh xá Ngọc Bảo ở Tháp Chàm tôi đi qua Tịnh xá Ngọc Tháp. Có chú thợ sửa xe kia thấy tôi hỏi đường đã sốt sắng chở tôi qua Chùa Núi, đến nơi nghe tôi nói không phải thì chú lại chạy thẳng tiếp qua Chùa Áo Vàng. Thì ra dân nơi đây gọi Tịnh xá Ngọc Tháp là Chùa Áo Vàng. Cảm tạ người hảo tâm rồi tôi bước qua bên kia đường. Tịnh xá đang được đại trùng tu, khắp nơi ngổn ngang bẽ bộn, ngay khu tháp thờ trưởng lão Giác Lý cũng thế.



Mặt tiền Tịnh xá Ngọc Tháp – Tháp Chàm, tháng 6/2017. Cổng tam quan cũ đã bị lấp chân sâu khoảng 0,5m do làm đường. Tòa chánh điện đang được trùng tu.

Chụp vài tấm hình mặt tiền tịnh xá để giới thiệu, cất máy vào giỏ rồi tôi đi vào. Lần đầu tiên tôi đến nơi đây. Tịnh xá mới đang được kiến thiết theo mô hình tầng trệt giảng đường và tầng trên chánh điện, mà khác một chút là có hai tòa tháp lớn phía sau chánh điện. Tôi đi vào hành lang bên phải, thấy phía cuối có bộ bàn ghế, hòa thượng Giác Chí đang ngồi ở đó. Tôi biết ngài đã lâu, vì mỗi năm Tịnh xá Ngọc Đức – Đà Lạt làm Lễ Dâng y đều thỉnh ngài lên chứng minh. Hồi đó thượng tọa Giác Cảnh trụ trì Ngọc Đức – Đà Lạt thường tổ chức Lễ Dâng y vào ngày mùng 10 tháng 7 âm lịch. Vào ngày đó hòa thượng Giác Ngộ còn ở trong Thành phố Hồ Chí Minh chứng minh cho Hệ phái chưa về kịp, nên ở Ngọc Thiên mấy huynh đệ chờ nhau lên Ngọc Đức dự. Do vậy chắc hòa thượng Giác Chí cũng biết tôi.

Thấy tôi đi vào, hòa thượng gật đầu đáp lại sự vái chào của tôi. Tôi đến gần, ngài vui vẻ bảo ngồi. Đầu tiên hai thầy trò nói về việc xây dựng đang làm. Hòa thượng Giác Chí cho biết kinh phí do các nơi trong giáo đoàn vận động gởi về, tốn kém lắm... Một lát tôi hỏi:

- Bạch hòa thượng, tịnh xá mình lập năm nào?
- Hòa thượng trụ trì Ngọc Tháp đáp:
- Năm năm chín.
- Sớm vậy, hòa thượng?
- Ờ.
- Năm 1960 ngài Giác Lý mới xin ra đoàn mà, hòa thượng?
- Đâu, năm 58 đã ra đoàn rồi.
- Dạ. Đệ tử đầu tiên là ngài Giác Bạch?
- Không, sư Đính, sư Châu, sư Bạch... cũng đông, mà ra cũng nhiều.
- Như sư Giác Sĩ...
- Sư Sĩ tới Giải phóng ra.
- Dạ. Vậy bên đoàn mình tịnh xá nào là đầu tiên, hòa thượng?
- Ngọc Tân, ở Vĩnh Long.
- Năm nào, hòa thượng?
- Chắc 58, 59 đó.
- Tới cái thứ hai là cái nào, hòa thượng?
- Chắc Ngọc Cẩm quá.
- Ờ, cái thứ hai liền ra tới Hội An. Địa bàn của ngài Giác Lý quá rộng, từ miền Nam ra miền Trung!
- Lên Phước Long nữa. Bây giờ còn Tịnh xá Ngọc Phước.
- Hòa thượng lên tiếng gọi chú sa-di dọn cốc cho tôi nghỉ, rồi ngài quay lại nói với tôi:
- Ồ chơi vài bữa.
- Dạ, con xin phép... ở bữa nay.
- Ồ vài bữa đi.
- Hòa thượng nói rồi bật cười, tôi cũng bật cười. Bây giờ viết ra mới ý thức rằng: Hồi nào khó rất khó, hồi nào dễ rất dễ. Tôi thưa:
- Mấy lần hòa thượng lên Đà Lạt chứng minh cho Tịnh xá Ngọc Đức đó, con đều có dự.
- Ừa, có không? Sư quên mất.
- Dạ có, con ở Ngọc Thiên mà. Ngọc Tháp hiện nay rộng bao nhiêu, hòa thượng?
- Sáu ngàn mấy trăm thước.
- Con thấy tòa nhà đây tồn nhiều diện tích rồi.

- Cái này bề dài 39 thước, bề ngang 23 thước. (Là $897m^2$.)
- Vậy chánh điện bát giác ở trên bề ngang mấy thước, hòa thượng?
- Cũng y dưới này, chỉ có làm tám mái đẩy lên trên thôi. Chớ mình làm cái tháp ngay ở giữa áng hết chỗ. Ở Ngọc Đức, Ngọc Cẩm làm vậy thấy chật.
- Dạ, cái tháp giữa nhà bát giác tuy không nhiều diện tích nhưng áng hết chỗ.
- Phật tử ngồi trước đọc kinh cúng, mình ngồi sau tháp chứng minh, thuyết pháp, mình không thấy họ mà họ cũng không thấy mình. Còn dờn tháp vô trong thì thấy nhau hết.
- Dạ. Tịnh xá mình bây giờ còn trồng lúa không, hòa thượng?
- Còn, Phật tử làm, ở tuốt ngoài kia.
- Vậy là khác với đất tịnh xá đây?
- Ờ. Trước Giải phóng sư Trung mua đất làm nghĩa trang, một mẫu một. Sau Giải phóng hết gạo ăn thì mình làm ruộng.
- Dạ đúng rồi, thời buổi khó khăn mà...
- Vô hợp tác xã họ đổi đất mình ra ngoài kia. Lúc đầu chia theo đầu người, họ muốn lấy bớt đất của mình. Đi tới đi lui hợp riết mệt quá nên mình nói: “Thôi lấy luôn đi, còn không thì không lấy, để đất mấy sư trồng lúa ăn! Trong hai chọn một đi, hợp hoài mệt quá!”.
- Rồi sao họ không lấy hết, hòa thượng?
- Trước Giải phóng mấy sư dồn về đây đông, hộ khẩu hai mươi bảy vị lận.
- Vậy lúc đó Ngọc Tháp đông Tăng.
- Do về làm tháp Thầy, năm 74 làm, định khánh thành rằm tháng 7 năm 75. Rồi Giải phóng, bỏ đó.
- Vậy đến khi nào mình làm tiếp?
- Hình như 2001, 2002 gì đó.
- Dạ. Rồi mấy chục vị đó đi đâu hết, hòa thượng?
- Giải phóng, qua 76 mấy sư nhỏ nhỏ về hết. Lúc đó khổ quá, dân nghèo, đi khát thực họ cúng ít ít thôi, đâu có đủ ăn. Mình nhờ có ruộng, nhưng khi thu hoạch chỉ được chia theo khẩu phần, chớ không được hưởng hết...
- Dạ. Một thời gian khó.
- Khổ kinh lắm! Nếu mấy sư đừng có ra thì Khất Sĩ bây giờ mạnh lắm!
- Hồi đó, nếu không ra thì đoàn mình bao nhiêu vị, hòa thượng?
- Tám mấy, chín chục đó.
- Như các tịnh xá thì đa phần do đức Thầy lập hay sao hòa thượng?

– Mấy sư chớ, một mình Thầy làm sao nổi. Như Thầy ra đây, nhận mấy sư ở đây, rồi cho mấy sư đó về đây tìm đất, lập tịnh xá.

– Vậy Tịnh xá Ngọc Tháp thì ai lập ra?

– Sư Sĩ. Một là Tịnh xá Ngọc Tháp, hai là Tịnh xá Ngọc Đức, ba là Tịnh xá Ngọc Xuân – Long Khánh, bốn là tịnh xá ở dưới này, năm là Tịnh xá Ngọc Lâm ở Ba Ngòi. Sư Sĩ làm năm cái, ông giỏi lắm, lanh lắm.

Tôi hỏi ai lập, hòa thượng Giác Chí lại nói về người làm, hai cái khác nhau. Ví dụ Tịnh xá Ngọc Châu – Châu Đốc ban đầu do đại đức Giác Ngộ làm, nhưng danh nghĩa lập tịnh xá vẫn là Pháp sư Giác Nhiên trưởng đoàn, bởi khi đó người ta cúng đất cho Pháp sư, Pháp sư phân công đệ tử về làm tịnh xá. Không bàn chuyện đó nữa, tôi nói lại nhận xét của mình với hòa thượng Giác Chí:

– Con thấy Đoàn V đặc biệt, có địa bàn quá rộng, từ Quảng Nam vô tận Vĩnh Long. Hồi đó ngài đi dữ thiệt!

– Hồi đó mấy đức Thầy đi hành đạo miền Trung để thu Tăng.

– Do miền Trung có người đi tu nhiều hả hòa thượng?

– Cực quá, mỗi năm làm cho hết hơi rồi bị lụt bão cào hết, đói!

– Dạ. Thấy cảnh khổ quá họ phát tâm đi tu.

– Cái làng của sư ở Hội An cũng gần, sau Giải phóng về thăm, một lớp với sư mười thằng chết hết sáu thằng, hai thằng bị thương, còn hai thằng ở nhà thì bị khủng, tới cỡ đó, khá khá!

– Dạ.

Thông tin “đi hành đạo miền Trung để thu Tăng” mà hòa thượng Giác Chí cho biết rất giá trị. Thời mở đạo các ngài cần nhân sự, cần lực lượng, và đã tìm được “mỏ”. Bây giờ Việt Nam khấm khá, ở đâu cũng sướng, mấy ông sư đi tìm đệ tử đổ mắt. Có mấy bà mấy cô biết ý sư trụ trì, tới lân la gợi ý cho con đi tu, giống như ra giá vậy...

Tôi bắt qua chuyện trùng tu tịnh xá, hòa thượng vui vẻ kể chuyện đi xin phép rất lâu mới được, lý do là Ủy ban Nhân dân Tỉnh đã đồng ý mà Ban Tôn giáo muốn ngài tiếp tục làm trong Ban Trị sự Phật giáo Tỉnh thì họ mới ký giấy phép. Nói khoảng hơn 15 phút rồi tôi hỏi chuyện khác:

– Như vậy hòa thượng ở đây từ Giải phóng?

Hòa thượng Giác Chí đáp:

– Đúng rồi, đâu có đi đâu được nữa. Trước đó sư Trảng trụ trì, từ năm 73. Làm tháp Thầy mà sư Trảng không rành về thợ hồ, mấy sư nhỏ lại biết, nói không được họ sư la quá, mấy sư bỏ đi hết. Năm 74 họp Tăng ở đây, mấy sư nói thôi sư Chí về làm đi chớ để sư Trảng thì mấy sư nhỏ bỏ đi hết. Lúc sư về đây sư Trảng mới làm được tầng dưới.

Tôi có gặp hòa thượng Giác Tràng mấy lần nên cũng biết ngài nóng tánh, nóng tới mức từ ruột nóng ra. Có một lần hòa thượng Giác Tràng ghé thăm Tịnh xá Ngọc Thiên. Bữa sáng dọn điểm tâm thiếu ớt, hòa thượng Giác Ngộ bảo tôi xuống lấy. Tôi mang ra vài trái, hòa thượng nói: “Con biết hòa thượng Tràng đây ăn một bữa bao nhiêu ớt không mà mang có vài trái?”. Nghe thầy nói tôi mới nhớ mấy sư Tăng sinh ở Trung Tâm đã có kể hòa thượng Giác Tràng ăn ớt nhiều lắm, nên tôi trở xuống lấy lên đây một chén ớt hiểm. Tôi hỏi tiếp:

– Bạch hòa thượng, hồi đó Thầy dặn phải để cột Thầy ở Ngọc Tháp à?

Hòa thượng Chí nói:

– Hồi đó Thầy tính làm tháp rồi. Cái ở Ngọc Đa do Thầy chứng minh làm. Rồi về đây Thầy định làm chánh điện, sau sẽ làm tháp, khi Thầy chết chia cột Thầy để hai tháp, một ở Vũng Tàu, một ở miền Trung.

– À, Thầy có dặn rõ vậy?

– Thầy tính vậy chứ không có dặn. Thầy nói: “Tui thì cũng không có phước đức nhiều, làm ba tầng nhỏ nhỏ để có di tích thôi.”.

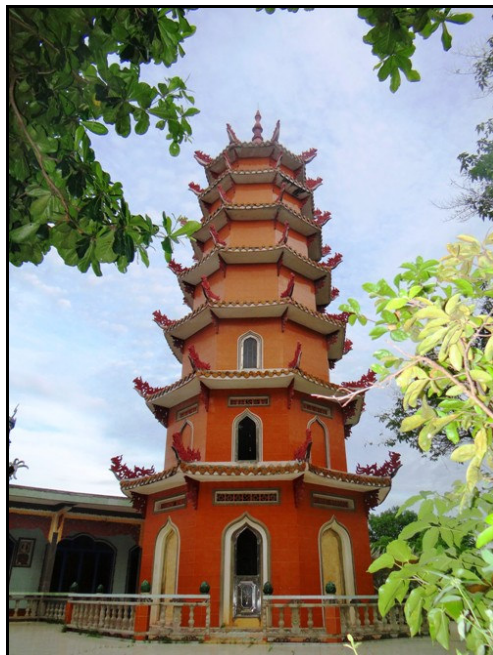
– Dạ. Kiểu như ở Ngọc Đa đó.

– Rồi Thầy tịch, mấy sư mới bàn: Thầy nói cũng đúng, Thầy sợ tổn phước. Nhưng bây giờ mình làm lớn lên, làm bảy tầng, tầng trên thờ Phật, kể dưới thờ đức Tôn sư, rồi dưới thì thờ các sư chung hết, không phải là tháp riêng.

– Dạ, ầm cúng hơn.

– Làm vậy thì không có ảnh hưởng gì đến đức Thầy hết. Mình tính vậy mà nếu Thầy còn thì Thầy cũng chịu nữa. Chung cả giáo đoàn Tăng chứ đâu phải một mình Thầy.

– Dạ.



Tháp thờ trưởng lão Giác Lý và chư Tăng Giáo đoàn V tại Tịnh xá Ngọc Tháp.

Tháp cao bảy tầng tượng trưng Bảy đạo quả, cũng như các tháp thờ ngài Giác An, ngài Giác Tánh, ngài Giác Tịnh...

Lúc ấy tôi hỏi tới luôn:

– Hồi đó Thầy mất vì lý do gì, hòa thượng?

Hòa thượng Giác Chí nói:

– Bình. Về làm Tịnh xá Ngọc Đa, đương làm Thầy bị cảm cảm rồi hành theo cái pháp gì của Osawha, pháp nhin đối đề cho tiêu sạch trong bụng. Thầy nhin đâu 10 ngày hay 9 ngày gì đó, chừng ăn lại thì ăn nước cháo lần lần lên.

– Dạ đúng vậy.

– Rồi có bà nào đó ở Vĩnh Long, Chợ Lách lên.

– Chợ Lách là Bến Tre.

– Hồi đó thuộc Vĩnh Long, sau Giải phóng mới nhập vô Bến Tre.

– Dạ.

– Bà đó lên, thấy Thầy mệt mệt mới làm một ly nước cam, nước chanh. Thầy uống vô bị ảnh hưởng, bí đại. Hồi đó Y tế dở, Thầy nằm trên Tịnh xá Ngọc Đa không chớ xuống được, bí đại đâu hai, ba ngày rồi đi.

– Dạ.

– Sư Luyện làm công quả ở đó, Thầy nói mệt quá vô quạt cho Thầy, sư vô quạt, rồi lấy tay chà bụng cho Thầy. Thầy mệt quá, làm vậy... rồi đi luôn.

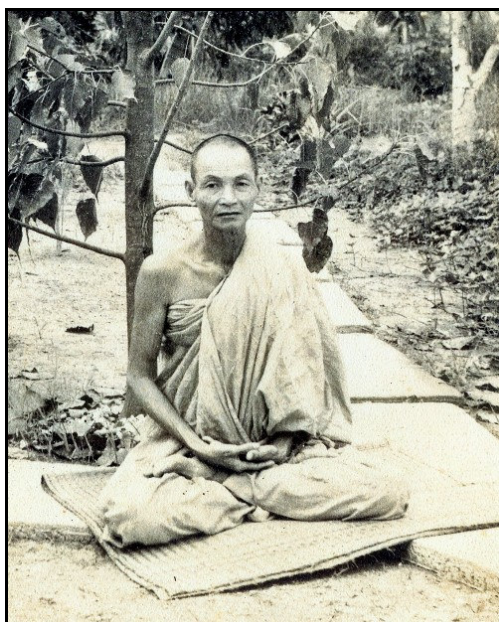
Hòa thượng Giác Chí đưa tay lên mô tả hành động cuối đời của ngài Giác Lý, tôi xem rồi liền nói ra để có âm thanh mà thu vào máy:

– À, Thầy đưa hai tay chà từ trán ra sau ót ba lần rồi đi. Sư Luyện kể vậy.

– Trước đó Thầy có nói: “Tui coi sách tử vi, đến năm 63 tuổi tui đi. Nếu qua được thì tui sống lâu lắm, nhưng mà chắc không qua!”. Thầy coi sách nói vậy mà mấy sư đâu có tin.

– Vậy lúc mất Thầy Lý 63 tuổi?

– 63 tuổi, Thầy trẻ khô à!



Trưởng lão Giác Lý, 1911 – 1973, ngồi dưới cây bồ-đề còn chưa kịp tỏa bóng.
Hình sưu tầm ở Tịnh xá Ngọc Mỹ – Cam Ranh.

Không biết “trẻ khô” là sao, tôi cũng “dạ” đại một tiếng rồi nói:

- Con thấy hình thờ già quá, chắc do đi nắng nhiều.
- Hồi đó ăn uống có gì đâu. Sáng ăn chút cháo với nước tương à.
- Đúng là hồi đó có sư nào mập.
- Ăn kiểu đó sao mập? Thường, mấy sư đi hành đạo hay bị trẻ ngo, không ăn nữa, chiều uống một ly nước chanh, sáng mai ăn tô cháo thôi đó. Đi từ miền Nam ra miền Trung khổ lắm!

– Dạ.

– Mà lại làm công quả nữa. Tịnh xá do Thầy lát gạch đó.

– Thầy biết nghề hồ hả hòa thượng?

– Hồi chưa đi tu Thầy là thầu khoán nên rành lắm.

– Dạ.

– Được cái hồi đó thời tiết ít độc hơn nên ít bệnh.

Tôi hỏi lại:

– Vậy lúc cuối Thầy đi chỉ có một mình sư Luyện ở đó?

Hòa thượng đáp:

– Có mấy sư làm công quả bên ngoài. Cỡ ba, bốn giờ chỉ có mình sư Luyện mang nước lên cho Thầy.

– Là trong cốc chỉ có hai thầy trò thôi?

– Mấy sư làm bên ngoài, tưởng Thầy nằm nghỉ thôi. Trưa, Thầy còn đi ra đi vô khỏe mà.

– Khi Thầy đi sư Luyện biết liền?

– Thì đang ở đó thoa bụng thoa tay cho Thầy mà. Sư nói Thầy đi khỏe ru à. Đúng là có phúc!

– Mô Phật.

– Đức Thượng tọa Nhị Tổ đi cũng khỏe ru, không bệnh gì, như cái cây hết chất rồi.

– Năm đó ngài cũng chín bốn, chín lăm gì rồi, hòa thượng.

– Ngài cũng ngồi nhiều nữa, lưng cong vòng, mặt ngó lên...

– Dạ.

– Đức Thầy An đi cũng khỏe ru, đang đêm Tự tứ, mấy sư cãi quá, đến một, hai giờ khuya. Ngài lấy tay vuốt vuốt mấy cái rồi đi luôn, hình như là tăng xông.

Thông tin ngài Giác An mất chắc vì tăng xông tôi đã được nghe hòa thượng Giác Ngộ nói riêng mấy lần, nhưng chưa phải lúc đưa vào bài viết. Đến nay hòa thượng Giác Chí ở Ngọc Tháp đưa ra nghi vấn đó, cũng phù hợp với những chi tiết ngài Giác An vò đầu và giở một chân rồi bất tỉnh mà hòa thượng Giác Tăng đã kể, trong bài 42 đã ghi nhận. Và chi tiết “mấy sư cãi quá” đến khi gặp hòa thượng Giác Hoàng trong Phan Thiết tôi được nghe kể cụ thể hơn. Lúc đó tôi chỉ thừa với hòa thượng Giác Chí:

– Hay! Mấy ngài đi gọn.

Hòa thượng nói tiếp:

– Hồi đó Y học còn kém. Chắc là mấy sư cãi, Thầy lên tăng xông. Mà chết vậy khỏe ru chứ có gì!

– Dạ.

Cả hai thầy trò bật cười lớn. Người tu nên xem sanh tử sống chết như mộng. Các ngài nương oai lực Tam Bảo vào đời làm Phật sự, rồi thời đến lại ra đi. Từ thuở nào đã gắn bó với Phật Pháp Tăng tam bảo, nay thấy mọi chuyện trong tịnh xá rất thường, chẳng có gì nặng nhọc khó khăn... Cười xong tôi lại bắt chuyện cho ông cụ nói:

– Ngài An đi năm 71, ngài Lý năm 73, ngài Như đi năm 83, ngài Giác Chánh đi 2004, ngài Giác Tịnh đi năm 2008. Mà hồi đó đức Thầy Giác Lý có kể chuyện ngài tu tịnh trên núi Bà Đen không, hòa thượng?

Hòa thượng Giác Chí đáp:

– Ít lắm, lên tu tịnh thôi chứ không có gì.

– Dạ.

– À, có mấy con khi đi theo hoài. Do cho nó ăn đó, biết không?

– Dạ.

– Ngài tu tịnh có mấy tháng à. Rồi Thầy xuống mở đoàn. Lên tu tịnh lần thứ hai đầu một, hai tháng rồi nhận sư Bạch. Sư Bạch hỏi đó cũng tu trên đó.

– Tức là sư Bạch đã tu bên chùa rồi?

– Không phải, theo mấy ông tu núi đó. Hỏi đó Thầy đã mở đoàn, có sư Đỉnh rồi.

– Dạ.

Lúc đó hòa thượng nhìn ra thấy có người đến nên nói:

– Ừa, có ông sư nào nữa?

Tôi nhìn theo và đáp:

– Chắc mấy sư cô, hòa thượng.

Hòa thượng Giác Chí liền gọi:

– Vô đây.

Bên Ngọc Bảo thì: “Quý Ni vô đây chơi.”, còn bên Ngọc Tháp thì gọn hơn: “Vô đây.”, mỗi nơi mỗi vẻ. Lần đầu tiên tôi ghé ở Tháp Chàm và thấy mấy phong thái đó, cả hai đều bình dân. Chưa đến một phút sau có một Ni sư dẫn Phật tử vào xin cúng mùa An cư, hòa thượng nhận mà bảo đừng vận động... Mấy thầy trò mang đồ vào giảng đường, lát sau ra tác bạch là chư Ni và Phật tử Tịnh xá Ngọc Bình xin cúng dường mùa An cư. Hòa thượng chứng minh, cầu phước cho họ. Sau đó hòa thượng kể với tôi:

– Có một lần ở Tịnh xá Ngọc Ninh ở Bình Long. Tết, ba sư, với một sa-di nữa. Ba mươi tết rồi mà trong tịnh xá chỉ có mấy lon gạo, khá khá! Nếu đi khát thực thì đất đỏ bụi bay đầy nhóc, khổ kinh. Ngày mừng một, mừng hai không đi khát thực, đem gạo ra nấu cũng không dám nấu cho đủ ăn. Tới ngày mừng bốn bỏ về mất, chỉ còn có hai sư ở lại tịnh xá.

Tôi thưa:

– Như vậy là hai vị đi đó không có tâm đạo.

– Tâm đạo gì, khổ quá! Hỏi đó nếu không đi tu phải đi quân dịch.

– Dạ.

– Ra đường mấy sư đón xe, năm, bảy chiếc mới dùng một chiếc. Mình vừa nói: “Mô Phật, cho sư xin đi quá giang.”, nó bảo nhau: “chạy!”.

– Thấy mấy sư áo vàng là biết xin xe rồi.

– Ồ. Nghe Ni sư¹ kể hồi ở Vĩnh Long, đức Tôn sư xin xe đi nhờ lên Sài Gòn. Mấy đứa nó nói ngang, đức Tôn sư mới bảo: “Tôi xin là xin cho đệ tử sau này, chớ tôi đâu cần phải đi xe.”. Xe chạy, chạy một khúc xa đã thấy đức Tôn sư đi phía trước. Xe chạy lên tới Sài Gòn cũng thấy ngài đã ở đó rồi! Nhà xe

¹ Chắc Ni sư Bạch Liên.

mới bảo từ nay về sau phải để ba ghế đầu cho mấy sư áo vàng đi nhờ, dầu không gặp sư nào cũng chừa sẵn ba ghế!

– Nhà xe nào, hòa thượng? Phải xe Thuận Thành không?

– Không biết, chỉ nghe Ni sư kể vậy.

– Hay! Buổi đầu phải thị hiện thần thông cho họ tin.

– Đức Thầy kể đức Tôn sư ra hành đạo còn trẻ lắm. Có nhà đó cúng trai Tăng, mà ông chồng theo đạo Nho, coi thường, còn mấy người kia quy y rồi, thành tín lắm. Ông chồng nói: “Ông này nhỏ đáng con tui mà cúng lạy cái gì!”. Bữa đó trời mưa, đường đất dơ. Bà vợ ra thỉnh đức Tôn sư với chư Tăng, tới cửa thì mức nước rửa chân rồi vào. Nhưng đức Tôn sư không rửa chân, vào đến chỗ ngồi xuống, xếp chân lên mới thấy hai bàn chân sạch bon. Chừng đó ông chồng mới bắt đầu lạy ngài!

– Dạ.

– Nhờ vậy mà Khất Sĩ mở đạo mới được. Ni sư Bạch Liên hồi đó làm rầy gần đây, mình thỉnh Ni sư vào kể chuyện Tổ cho nghe. Ni sư kể: Có một lần đến bắc Mỹ Thuận, đức Tôn sư với mấy sư đi trước, mấy sư cô đi sau. Có một cô Ni thấy người ta bán mắm nên thêm, ước gì có mắm ăn! Tới chiều giảng đạo, đức Tôn sư nói mình phải giữ cái tâm của mình, đừng để nó thêm mắm!

– Dạ, ngài nói đúng.

– Chừng về cốc rồi mấy sư cô mới hỏi nhau, chớ ai thêm mắm mà đức Sư trưởng nói vậy? Cô Ni đó khai ra, bởi mới đi tu nên còn thêm vậy... Hồi đó gọi ngài là “đức Sư trưởng” chớ không gọi như sau này.

– Dạ.

– Hồi ở Tịnh xá Ngọc Tân – Vĩnh Long, nghe đức Thượng tọa Nhị Tổ ở bên Tịnh xá Ngọc Viên là đức Thầy dẫn chư Tăng xuống thăm. Đức Nhị Tổ ngồi trong cốc, Thầy vô, nói: “Bạch sư thượng tọa chứng minh trò lễ.”. Đức Thầy quỳ xuống, đức Thượng tọa đỡ lên liền, nói: “Sư trưởng đoàn đừng lễ, mình anh em mà lễ gì. Có lễ thì lễ Sư trưởng.”. Đức Thầy nói: “Sư thượng tọa đã được đức Sư trưởng tấn phong, mấy trò phải lễ chớ.”. Ngài nói: “Không, đừng lễ anh em. Trong giáo hội mấy sư giỏi lắm, thuyết pháp, giảng kinh, làm hết, còn tôi dốt hơn ai hết mà không hiểu sao đức Sư trưởng lại giao cho tôi!”.

– Mô Phật.

– Hồi đó sư Giác Hoằng (*Hàn Ôn*) thuyết pháp giỏi lắm. Ngài khiêm tốn, mà hồi đó sự lễ bái tôn trọng nghiêm chỉnh lắm, không phải như mình bây giờ kêu hòa thượng, thượng tọa tùm lum hết. Ông nào được tấn phong rồi mà mình quên, kêu “đại đức” là...

– Không vui liền...

– Hồi đó đâu có vậy.

– Mô Phật.

Đây là những thông điệp hàng tiền bối gửi lại cho hậu thế, tôi trân trọng ghi nhận hết. Hòa thượng Ngọc Tháp kể tiếp:

– Mà đức Thượng tọa cũng hay, hồi nào ngài về Vĩnh Long là mấy sư cũng xuống thăm. Xuống, mấy sư trải chiếu, thưa: “Kính bạch đức Thượng tọa chứng minh cho chúng con lễ.”. Lễ ba lễ rồi đức Thượng tọa nói: “Bây giờ mấy sư có muốn nghe Chơn lý không?”. Minh thưa: “Bạch đức Thượng tọa, chúng con đánh lễ và xin đức Thượng tọa dạy chúng con Chơn lý.”. Đức Thượng tọa liền đọc nguyên bài Chơn lý từ đầu đến cuối luôn!

Tôi hỏi ngay:

– Bài gì, hòa thượng?

Hòa thượng Giác Chí hào hứng nói:

– Bài gì cũng có hết! Ngài đọc luôn một hơi tới chữ “hết” là hết luôn! Hết rồi ngài nói: “Quý sư ráng lo tu nghe.”, vậy thôi chứ không có gì.



Đức Thượng tọa Giác Chánh, người được chư Tăng năm đoàn Khất sĩ tôn kính.

Ngài Thượng tọa Giác Chánh dốt, nên giữ đúng lời dạy của đức Sư trưởng Minh Đăng Quang. Các sư đệ của ngài giỏi, nên đã pha chế dần dần giáo pháp của thầy. Bởi vậy đức Sư trưởng chọn ngài là đúng rồi. Ví dụ sách *Chơn Lý* dạy Vô thường – Khổ não – Vô ngã là ba phép minh sát đánh rành, nhưng hàng khất sĩ đời sau đều học theo giáo pháp Phật giáo Nam tông mà gọi chúng là Ba pháp ấn cả. Hay sách *Chơn Lý* dạy “Tứ diệu đế – Bốn đề mục” rõ ràng, mà các hàng khất sĩ đời sau đều gọi chúng là “Tứ diệu đế” hay “Bốn sự thật của bậc Thánh” cả, đem rao giảng rộng rãi, thậm chí còn cho rằng Tổ sư của mình

đã viết sai. Như sách *Chơn Lý* đã dạy 37 pháp Chánh giác rất minh bạch, nhưng quý ngài khát sĩ đời sau đều không dùng đến, lại lấy 37 phẩm Trợ đạo của sách *Phật Học Phổ Thông* mà dùng. Còn về tổ chức đoàn thể, ngài Sư trưởng Minh Đăng Quang lập Giáo hội Tăng-già Khất Sĩ, mà ngài đi chưa lâu thì hai chữ “Tăng-già” rớt mất, xuất hiện tới ba Giáo hội Khất Sĩ khác rành rang tại Nam Việt, trong đó có một giáo hội chưa từng có trong lịch sử Phật giáo thế giới. Đặc biệt, đường lối **Nói truyền Thích-ca Chánh pháp** lại được giải thành **Tổng hợp Bắc – Nam Phật giáo**, đưa cả mỗi Đạo Khất Sĩ rẽ ngoặt sang một con đường khác, thật không ai ngờ!

Tôi hỏi tiếp:

– Đó là trước Giải phóng hay sau này, hòa thượng?

Hòa thượng Giác Chí trả lời:

– Trước Giải phóng chớ. Hồi đức Thầy còn, Thầy dẫn đi.

– Dạ, đúng rồi.

– Mỗi lần đức Thượng tọa về Vĩnh Long là sư Giác Hữu qua báo, chớ mình đâu có biết. Sư Hữu qua nói: “Quý sư có rảnh không?”, mình hỏi có chuyện gì, sư nói hễ rảnh thì qua lễ đức Thượng tọa và nghe Chơn lý, nếu không thì lễ mà phải thưa trước là xin phép về, chớ để ngài đọc Chơn lý là phải nghe ít nhất một bài!

– Dạ.

– Ngài không chứng minh, cầu nguyện gì hết tron.

– Mà lúc ngài đọc thì quý sư ngồi nghe chớ đâu phải quỳ?

– Thì mình ngồi ở ngoài nghe, còn ngài ngồi trong cốc. Khi mình lễ rồi là ngài bảo mình ngồi xuống để khỏi mỏi chân.

– Dạ.

– Ngài nói với đức Thầy Lý: “Đức Tôn sư nói sao tôi nói y như vậy, đức Tôn sư làm sao tôi làm y như vậy, chớ tôi dốt không biết gì hết.”.

– Dạ.

– Mấy bài *Thập Nhị Nhân Duyên*, *Bát Chánh Đạo*... rất nhiều chi tiết, nếu tâm không định làm sao thuộc được? Mình thấy rõ ràng ngài phải là bậc A-la-hán!

– Dạ.

– Cho nên nếu không tu thì đọc *Chơn Lý* của đức Tôn sư không hiểu được. Còn cứ theo *Chơn Lý* của đức Tôn sư mà tu thì đắc đạo chớ khỏi cần học gì nữa. Nhưng mà mình làm không được!

– Dạ.

Hòa thượng nghĩ hơi một chút, tôi liền hỏi:

– Hồi đó sao đức Thầy Lý lại nhắm ngay Vĩnh Long mà lập tịnh xá đầu tiên, hòa thượng?

Hòa thượng Giác Chí cười, nói:

– Thầy ở Ngọc Viên lên đó đi bát khất thực. Hình như trưa ngài về ăn cơm dưới gốc xoài, chỗ đó của ông Ba. Ông Ba có một cái chùa tư ở dưới kia, mà tín đồ mua thêm vườn trên này để sau ông lập cái chùa cho rộng.

– Ông Ba là người tu hủ hòa thượng?

– Ông Ba là người tu kiểu đạo Hiếu Nghĩa, để tóc. Thấy đức Thầy ngồi ăn cơm trưa ở đó ông phát tâm cúng dường luôn.

– Hay! Duyên đặc biệt, đâu phải gặp ai cũng phát tâm cúng đất làm chùa!

– Hồi đó tuy khổ cực mà Khất Sĩ dễ mở đạo lắm, đi đâu người ta cũng tin.

– Gặp thời nay khó mở.

– Hồi đó khất sĩ trong túi chẳng có một đồng. Chu cha khổ lắm sư ời! Thí dụ Rằm tháng 7 mà chỗ nào Phật tử đông thì mình mới được một chai dầu Nhị Thiên Đường. Mình để dành xài cả năm.

Cả hai thầy trò bật cười khùng khục. Tôi nói:

– Bây giờ quá nhiều, rồi...

Hòa thượng Ngọc Tháp đính chính:

– Bây giờ có dùng nữa đâu mà nhiều. Mặc vải tám, mà đi mưa về mình lười biếng một chút là hai ngày sau nó thâm kim mắt.

– Dạ.

– Trong miền Nam muối kinh lắm. Hồi không có mừng, hai, ba sư phải ngủ chung một cái mừng. Nằm dưới đất, ngủ quên để tay đụng bìa mừng, nó cắn đỏ cả tay.

Con muối chỉ giỏi chích chứ có răng đâu mà cắn được ai, nhưng tôi cũng “dạ”, ngài nói tiếp về một thời đã qua:

– Mà đói lắm sư ời!

– Dạ.

– Chiều mà lỡ ăn gì gặp Phật tử mắc cỡ kinh lắm! Sợ lắm!

– Dạ, sợ người ta nói.

Hòa thượng Ngọc Tháp rất trung thực, mới gặp tôi lần đầu chớ không dấu diếm gì. Tuy đói, mà rán giữ giới, thật quý. Bây giờ như tôi trụ trì một cõi, hề đói là xuống mở tủ lạnh chứ có mắc cỡ gì. Vậy mà ai cũng khen sao cái tủ lạnh nhỏ, sao không để trên phòng sư, sao mở ra không đầy đồ ăn như ở các chùa khác, sao hủ đậu dầm (*Phú Yên*) để cả tháng không hỏng v.v... và v.v... Tình hình là ngày nay Phật tử còn thích mấy sư dễ dãi nữa là, thời buổi đã khác hết rồi. Những chuyện hòa thượng kể là những chuyện hàng ngày trong Tăng đoàn, mà

tôi rất cần nghe những chuyện đó, chứ không cần những thông tin đã được kiểm duyệt, đã được tô vẽ.

Hòa thượng nói tiếp:

– An ủi một cái là Phật tử họ kính trọng lắm. Như mình ngồi đây, vô tới cửa đó là họ quỳ xuống lạy rồi. Mấy ông sa-di lo trốn trước, sợ tổn phước! Còn mấy sư tỳ-khưu mà ham được lễ lạy đều rút sớm hết trơn.

– Dạ.

– Không được trao tay lấy đồ của ai, nên có ai cúng gì cũng để đó, không lấy gì hết trơn. Cũng không được nhìn mặt. Khất Sĩ hồi đó nghiêm lắm, nên người ta thấy họ tôn trọng, cung kính lễ bái lắm.

– Dạ. À, sư cụ Giác Đỉnh còn sống, đang tu ở dưới Bến Tre đó, hòa thượng biết không?

– Giác Đỉnh nào?

– Đệ tử ngài Giác Lý đó, hòa thượng.

– Đâu có, chết bảy đời rồi. Sư đó người Bắc, ra đoàn rồi làm như khất cái, mất sau Giải phóng.

– Vậy là con lộn rồi, chắc sư cụ ở Tịnh xá Bình Phước là người khác.² Như ở đây xây dựng xong rồi thì tổ chức Tự tứ của giáo đoàn được đó, hòa thượng.

– Thì mấy sư về lo làm. Ở đây xây thêm nhà rồi tổ chức sáu đoàn về tu được.

– Dạ, nên làm cho xứ Phan Rang này có cơ hội gặp gỡ, cúng dường chư Tăng Khất Sĩ.

– Trong giáo đoàn hiện nay chỉ có chỗ sư Ánh với sư Cầu là tổ chức được, chỉ có hai chỗ.

– Hồi chỗ Ngọc Hòa tổ chức, mấy sư đi dự về than là thiếu nhà vệ sinh quá. Nghỉ giải lao có 15 phút mà phải đợi đi vệ sinh.

– Vậy hả?

Tôi nói qua tỳ-kheo Quốc Ánh ở Tịnh xá Ngọc Hòa được ơn trên tấn phong làm viện trưởng của một viện tâm linh nào đó, in sách, thu băng đĩa tặng cho mọi người... Hòa thượng Giác Chí bảo hồi lâu vô thăm có giảng cho sư nghe, nói đừng có tin theo mấy thứ tâm linh đó. Mấy vị Giác Ánh, Giác Pháp đều là đệ tử của hòa thượng, xuất gia tại Ngọc Cẩm. Tôi hỏi chuyện khác:

– Bạch hòa thượng, ở Tháp Chàm này được mấy tịnh xá?

– Có Tịnh xá Ngọc Thường, Ngọc Liên, ở đây, với Ngọc Bảo.

– Còn rẫy của Ngọc Ninh gần đây không, hòa thượng?

² Sau hỏi lại thì đó là sư cụ Giác Phương, lúc trước cũng là đệ tử ngài Giác Lý.

– Tuốt cây số 25 trong kia.

– Nghĩ Ni sư Bạch Liên cũng hay, từ trong Nam lặn lội ra đây...

– Hồi đó Ni sư mở đoàn mà. Ni sư cũng có nói: “Đức Tôn sư dạy tu y như vậy thì nhất định đắc đạo, giải thoát. Nhưng mà trò tu như vậy không nổi sư ơi! Trò lên rầy cuộc đất, chặt cây... mà khoây khoả; ở tịnh xá nó cứ đến hỏi này nọ chịu không nổi.”³. Ni sư thỉnh mấy sư ở đây vô rầy rồi Ni sư nấu cơm cúng dường, nói chuyện vui lắm.

– À, vậy tánh cách của Ni sư Bạch Liên hay, không tự cao ngã mạn.

– Ni sư ở miền Trung đây mãi chớ không chịu vô Nam.

– Dạ.

Ngồi chơi hỏi chuyện xưa với hòa thượng Tịnh xá Ngọc Tháp được gần hai tiếng rồi tôi thỉnh ngài nghỉ. Lúc ấy Phật tử đã bắt đầu vào để chuẩn bị tụng kinh tối. Theo lời dạy của hòa thượng, sư Minh Nguyễn thỉnh tôi xuống cốc, rồi bung lên một tô bánh canh cúng dường. Công đức một đời tu hành của hòa thượng Ngọc Tháp đã được dân chúng quanh vùng cảm mến và theo ủng hộ, nay tôi cũng được thừa hưởng. Hai tiếng qua tôi đã gom được nhiều thông tin có giá trị về Đạo Khất Sĩ và các nhân vật của nó. Cứ như vậy, những chuyến du hành tìm hiểu này đều hữu ích cả, cũng như góp nhặt cát đá.

Sáng hôm sau, tôi rời cốc bước vài bước lên lại chỗ hôm qua hai thầy trò ngồi chơi. Có một cô Phật tử đứng tuổi vào lo cúng dường điểm tâm cho hòa thượng, thấy tôi cô vui mừng hỏi:

– Mô Phật, sư ở đâu về, sư?

Tôi đáp:

– Sư ở trong Bà Rịa – Vũng Tàu, đi công chuyện mấy bữa nay.

– Mô Phật.

– Hôm nay là ngày thứ mười rồi, mỗi ngày sư ghé một tịnh xá.

– A-di-đà Phật, vậy là sư đi hành hương. (Chữ “*hương*” cất cao giọng, nói như reo.)

– Sư đi thăm phỏng vấn quý ngài để viết bài về Khất Sĩ miền Trung. Thành ra sư đi nhiều điểm rồi, hòa thượng bảo ở lại chơi đây mà sư đâu dám ở lại lâu. Sư lo làm cho xong, phải có thời gian sư ở lại lâu với hòa thượng và quý Phật tử.

– Mô Phật.

– Cô pháp danh gì?

– Con là Thảo Ngọc. Con cũng có vô núi Dinh mấy lần, thăm sư Sơn...

³ Chắc “nó” = police.

Có chiếc máy bay bay ngang, tiếng động cơ rú to át tiếng nói của hai người. Tôi hỏi:

– Gần đây có sân bay hay sao cô Thảo?

– Dạ có. Một tuần họ tập bay hai lần.

– Cây xoài chỗ cốc đây có trái chín, sư lên sân thượng hái ăn thử mà chua lè, lại có xơ quá.

– Vậy xoài dở đó sư.

Tôi chỉ cây xoài, cô Thảo bảo đó là xoài để ăn sống, ăn chín dở lắm. Cô Thảo hỏi:

– Bây giờ sư đi đâu nữa?

– Sư đi vô Phan Thiết.

– Sao sư đi có một mình vậy?

– Sư đi công chuyện mà đi mấy mình chi cho tốn kém.

Cô Thảo đi thỉnh hòa thượng xuống điểm tâm. Đi một vòng, cô quay lại nói:

– Mô Phật, sư đợi ông ngài của con một chút.

“Ông ngài” là từ được dân miền Trung dùng gọi các bậc bề trên, tôi nghe mấy lần quen tai rồi. Không biết ở miền Trung có từ “Bà ngài” không? Hòa thượng Giác Chí đến, hỏi tôi đi hay ở, tôi thưa kế hoạch như vừa nói với cô Thảo. Hòa thượng hỏi lại:

– Viết về Khất sĩ Nam Trung hả?

– Mô Phật, con đang viết nhiều về Khất sĩ.

Tôi thỉnh hòa thượng ngồi, ngài hỏi:

– Sư ấy đâu?

Cô Thảo đáp:

– Dạ, sư nói để sư ăn sau.

Hòa thượng hướng về cốc Minh Nguyễn lớn tiếng gọi:

– Nguyễn, ra ăn cho rồi còn sau trước cái gì.

Minh Nguyễn phải đi lên. Hòa thượng nhìn Nguyễn bảo:

– Ngồi đó ăn luôn đi chớ còn ăn sau ăn trước gì.

Nguyễn im lặng không nói gì. Mấy thầy trò ngồi chung một bàn. Cô Thảo chế nước chấm vào mấy chén, hòa thượng bảo tôi:

– Ăn đi sư.

– Mô Phật. Con thỉnh hòa thượng.

Tay phải của hòa thượng cứ co lên, ngài thanh minh:

– Cái tay què cầm đũa không được.

Tôi cười nói:

– Dạ, lấy tay bốc rau lẹ hơn, hòa thượng.

Đang ăn, chợt ngài kể:

– Đức Tôn sư hình như năm 49, 50 có ra đây.

Tôi hỏi lại:

– Ngài ra tận đây hả hòa thượng?

– Ngài xuống dưới núi Đá Chồng, ở đó.

– Phật tử kẻ hay sao, hòa thượng?

– Có hình chụp lại chớ.

– Bây giờ hòa thượng còn giữ hình đó không?

– Năm 74 về đây, mấy sư đưa hình coi rồi sư nào giữ hình không biết.

– Dạ.

– Mà mấy sư đó về đời hết rồi.

– Mô Phật.

Nói nhiều chuyện, lát sau tôi thưa:

– Trong *Chơn Lý* đó hòa thượng, Tổ sư viết nếu có điều kiện Đoàn Du Tăng sẽ đi khắp Đông Dương.

Hòa thượng Ngọc Tháp nói ngay:

– Đâu, đi khắp thế giới chớ. Đức Tôn sư lập Đạo Phật Khất Sĩ ... Vũ Trụ, chớ cũng không nói riêng cái thế giới này nữa. Vũ trụ, độ cả chúng sinh.

– Mô Phật.

– Mấy sư học rồi làm sao trở lại thời đức Tôn sư, chớ Khất Sĩ bây giờ chiết ra hai nhánh rồi đó. Sư biết không?

– Hai nhánh là sao, hòa thượng?

– Đức Tôn sư là Đạo Phật Khất Sĩ, đến Pháp sư Giác Nhiên lập Giáo hội Tăng-già Khất Sĩ, sau Giải phóng lại thành Hệ phái Khất Sĩ, vậy là hai lần chiết ra. Giáo hội là trong Đạo Phật Khất Sĩ. Không biết trong mấy khóa bảy ngày mấy sư có nói không?

– Dạ, con tham dự mấy lần không nghe quý vị nói điều này.

– Bây giờ sư về đọc lại bài *Đạo Phật Khất Sĩ* đi, rồi viết lại nguồn gốc đức Tôn sư mở đạo, là ngài mở đạo Phật, mở đạo của chúng sinh. Trong Đạo Phật Khất Sĩ có nhiều giáo hội, cũng như mỗi vị trưởng đoàn là thành lập một giáo hội. Giáo hội là gom lại, để cùng nhau tu học, nhắc nhở với nhau. Từ hai chục vị trở lên là thành một giáo hội.

– Dạ đúng.

- Phải có tu, có tịnh tâm mới học Chơn lý được.
- Hồi đó đức Thầy Giác Lý có hay viết sách không, hòa thượng?
- Ít. Cũng viết. *Tâm Toàn Giác, Nguồn Gốc Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam*.
- Con có thấy hai quyển đó.

– Sử thì Thầy nói chung chung sơ sơ thôi. Hồi đó mở đạo các vị lo đi lập đạo tràng, giảng kinh thuyết pháp... không rảnh thời giờ đâu. Phần thì tứ sự thiếu thốn, phần thì làm tịnh xá thiếu lên thiếu xuống, đi xin không. Hồi đó đâu phải như bây giờ, dễ dàng gì người ta mang đến cúng.

– Dạ. Như vậy Tổ mình đi sớm quá, cũng nhờ các vị trưởng đoàn làm gương cho chư Tăng biết đàng biết lối mà theo, hòa thượng.

Hòa thượng cao giọng nói:

– Tổ thì mở đạo, làm tịnh xá bằng cây, lá sơ sài không. Sau các đức Thầy mới mở lần mở lần. Hồi đức Tôn sư làm gì có cái tịnh xá bằng gạch, tôn!

– Như đức Thầy Giác Lý thì ra đoàn như thế là tự nhiên thôi, hay ngài có nói do Tổ dẫn dò gì không, hòa thượng?

– Không, Tổ chỉ nói sau này mấy sư chia nhau đi hành đạo thôi, chứ không có biểu ai đi lập đoàn. Nhưng mà lúc Thầy đi lập đoàn thì đức Thượng tọa có chứng minh, cho phép đi.

– Dạ.

Một vấn đề lịch sử quan trọng đã được xác minh: Tổ sư chỉ dẫn bảo chung chứ không bảo riêng ai đi lập đoàn, dù ngài biết rõ tương lai. Không ngờ đến Ngọc Tháp, qua sự cởi mở và thẳng thắn của hòa thượng nơi đây, có những vấn đề quan trọng đã được nhắc đến và làm sáng tỏ. Ví dụ mối quan hệ giữa ngài Giác Chánh và các vị trưởng đoàn ban đầu như thế nào, trường hợp Ni sư Bạch Liên lập đoàn ở miền Trung và không chịu về Nam với nhóm Ngọc Phương, thời gian tu tịnh trên núi Bà Đen trước khi hạ sơn lập đoàn của ngài Giác Lý, ba đệ tử đầu tiên của ngài Lý là Đỉnh – Châu – Bạch, ngài Giác An mất chắc vì tăng xông, ngài Giác Chánh tự nhận là đốt, các đức Thầy ra miền Trung hành đạo để thâm Tăng v.v...

Hòa thượng Giác Chí nói:

– Có một điều quý sư không biết, chữ “Minh Đăng Quang” ráp lại thành chữ “Phật”. Chữ “Phật” là “giác”, nên sau này đức Tôn sư nhận khất sĩ là muốn quý sư tu y theo đạo Phật Thích-ca, đều cho chữ “Giác”.

Ý tưởng các chữ “Minh Đăng Quang” ráp lại thành chữ “Phật” tôi mới nghe nói đến lần đầu. Nhưng ý nghĩa của từ “Minh Đăng Quang” đúng là chỉ một đức hiệu của Phật, như Vô Lượng Quang, Diệm Vương Quang, Trí Huệ Quang, Bất Đoạn Quang, Siêu Nhật Nguyệt Quang... Hòa thượng nói tiếp:

– Sau này, năm 60, 61 gì đó Pháp sư Giác Nhiên chuyển qua chữ “Minh”.

Tôi thưa:

- Dạ, năm 69 bên Đoàn IV mới đặt chữ “Minh”.
 - Đâu có, cho trước rồi.
 - Dạ, con thì con thấy vị lớn nhất lót chữ “Minh” trong đoàn IV là xuất gia năm 69 đó hòa thượng.
 - Năm 69 hả? Nhưng mà hình như Pháp sư đã có trước rồi hay sao đó. Hồi đó họp ở Tịnh xá Trung Tâm – quận Bình Thạnh, có Trị sự Như, đức Thầy Lý, Pháp sư Giác Nhiên, với Trưởng lão Giác Tánh là bốn vị ngồi trên nhìn xuống. Khi đó đức Thầy An tịch rồi, nên mới cho sư Đạt là đại đệ tử của đức Thầy An ngồi một cái ghế quay xuống, hàng thấp hơn bốn vị trưởng đoàn kia. Còn bao nhiêu sư khác thì được ngồi xoay lên.
 - Ngài An mất rồi, vậy cuộc họp đó phải là cuối năm 71, hòa thượng.
 - Cuộc họp kéo dài ba ngày. Bữa cuối cùng Pháp sư mới nói: “Bây giờ tên chữ Giác nhiều quá, xin đề nghị quý sư cho lấy chữ Minh. (*cho người mới xuất gia*)”.
 - À, vậy là đề nghị cả năm đoàn, chứ không phải việc này chỉ trong Đoàn IV thôi.
 - Ờ, ờ. Chừng đó đức Trị sự Như nói: “Mấy vị thì sao tôi không biết. Nhưng riêng tôi thì đức Sư trưởng cho sao tôi giữ y như vậy.”. Pháp sư Giác Nhiên mới nói: “Thôi bây giờ có hai điều, đồng ý hay không đồng ý. Ai không đồng ý thì giơ tay lên.”. Mọi người giơ tay lên hết trơn, chỉ có sư Ngộ, sư Thuận, sư Toàn, chỉ có mấy sư là không giơ tay.
 - Ba vị đó đồng ý...
 - Chứ chẳng lẽ cái ông thầy mình! Nhưng nhiều vị sư Đoàn IV khác cũng giơ tay nữa.
- Tôi bật cười, lần đầu tiên được nghe kể về cuộc họp Tăng đặc biệt đó của Giáo hội Tăng-già Khất Sĩ Việt Nam. Trong cuộc họp, ngài Pháp sư Giác Nhiên đã hỏi ai KHÔNG ĐỒNG Ý thì giơ tay lên, thật thú vị! Lúc ấy, xem như ngài đang nắm cả cái giáo hội đó mà!... Còn trưởng lão Giác Như, sau này chính ngài đặt đệ tử tên chữ Minh đó, sư Minh Phúc (*nay là hòa thượng trụ trì Tịnh xá Ngọc Mỹ tại thành phố Sóc Trăng*), trong lúc cả Đoàn I chưa ai dùng tới chữ ấy. Và một điểm đáng lưu ý: Các đoàn chọn sư Giác Đạt là người đại diện cho Đoàn III, lúc ấy chưa thừa nhận sư Giác Phải. Hòa thượng Giác Chí hào hứng nói tiếp:
- Ngài Ngộ mới đứng lên nói: “Đức Tôn sư hồi đó cũng có đổi rồi chứ không phải không. Một là sư Thầy Từ Huệ ở...”
 - Ở Mỹ Tho, Tịnh xá Mỹ Đức.
 - “... đã dùng chữ Từ. Thứ hai là Huệ Tịnh, sau đổi thành Giác Tịnh.”
 - Huệ Tịnh, Huệ Tánh, con có xem giấy ghi rõ ràng. Sau đổi thành Giác Tịnh, Giác Tánh.

– Ồ, ờ. Sau này sư hỏi Ni sư trưởng Bạch Liên, nói hồi đó đức Thầy Từ Huệ ở cái chùa gì... quên rồi.

– Chỗ ngài ở là Tịnh xá Mỹ Đức, còn chỗ ngài quy y ban đầu là Chùa sắc tứ Long Hội ở gần Phú Mỹ, hòa thượng.

– Hồi đó ở Chợ Lách đi xuống lên mấy sư hay ghé chỗ ngài ăn cơm. Ni sư nói đức Thầy Từ Huệ ở chùa đó kế thừa thầy mình, rồi xin theo Khất Sĩ nên đức Tôn sư cho lấy pháp hiệu cũ chớ không có đổi.

– Dạ, hồi còn cư sĩ quy y ở Chùa sắc tứ Long Hội, được thầy Hoằng Thông đặt pháp danh là Từ Hóa. Đến khi theo Tổ, Tổ mới đổi lại là Từ Huệ.

– Không, bên chùa có pháp danh, pháp hiệu, pháp tự, tới ba thứ. Đức Tôn sư cho giữ tên cũ, rồi cho ở chùa đó luôn chớ không có theo đoàn. Ni sư Bạch Liên có nói đàng hoàng. Còn đức Thầy Tịnh lúc theo đức Tôn sư còn nhỏ lắm, chưa đầy 18 tuổi, nên đức Tôn sư cho pháp danh là Huệ Tịnh.

Hòa thượng Giác Chí đang nói mạnh mẽ, thôi tôi không tranh luận. Nhưng ngài Giác Tánh theo Tổ lúc đã gần 50 tuổi mà ban đầu cũng có pháp danh là Huệ Tánh đó. Trước ngài Giác Tánh còn có hai sa-di Nhựt Quang và Nguyệt Minh theo Tổ xuất gia lúc 21 tuổi, họ sinh năm 1926. Còn nếu đúng là ngài Từ Huệ đã xuất gia bên Bắc tông rồi mới chuyển qua Khất Sĩ thì sao còn có con nhỏ tuổi? Thông tin này sẽ ảnh hưởng đến tiểu sử của ngài.

Không thể về Mộc Chơn nói chuyện với sư cụ Nhựt Quang xem sao, vì ông cụ bị di chứng nặng và mắt nhìn không rõ, nên tôi định sẽ đến Chùa sắc tứ Long Hội tìm hiểu. Ngày 16 tháng 7 âm lịch năm 2020, nhân dịp đem sách *Tăng Đồ Nhà Phật* cũ xuống Tịnh xá Ngọc Định ở Mỹ Tho cúng dường Ni trưởng Nghĩa Liên, xong việc tôi đón xe buýt số 6 lên Tân Hòa Thành. Mấy lần trước đi ngang Chùa Long Hội tôi có để ý gì, lần này thì thấy chùa đang trùng tu, nặng về tôn giáo và du lịch.



Chùa sắc tứ **Long Hội** ở xã Tân Hòa Thành, Tiền Giang. Ảnh chụp ngày **03/9/2020**.

Từ đường lớn tôi đi bộ vào chùa, khoảng dưới 1km. Đi hết khu nhà dân thì ngang qua mấy ruộng lúa đang chín. Tuy lúa đang chín mà không nghe mùi

lúa, chỉ nghe nồng mùi tỏi và ớt. Đi dọc bên hông chùa ra phía trước, tôi xem cổng Tam quan, rồi hái một ít hạt hoa bướm màu vàng và cam bỏ vào giỏ. Sau đó tôi lại cổng phụ đẩy cửa đi vào chùa. Đi ra phía sau, có một chú sa-di đến chào tôi, mời lên trên lầu, và chỉ phía trước bảo: “ Sư phụ con đang đứng chỗ đó.”. Tôi gật đầu, đi lại gần chào thầy trụ trì.

Thầy trụ trì Chùa Long Hội là đại đức Phước Lạc. Nghe tôi nói đi tìm hiểu về hòa thượng Hoàng Thông, thầy vui vẻ dẫn tôi lại bàn thờ Tổ xem hình hòa thượng. Tôi xin phép chụp hình ông cụ, thầy liền đi khép bớt cửa để khỏi bị hắt bóng lên hình. Thầy kể mình về đây năm 1998, khi đó chùa xuống cấp trầm trọng, không có ai quản lý. Tôi hỏi hòa thượng Hoàng Thông có nhiều đệ tử xuất gia không, thầy nói ngài không có đệ tử xuất gia nào, theo như bản tiểu sử ghi. Nghe vậy tôi hỏi thầy là người trong tông môn hay sao, thầy bảo không phải, do thấy ngôi Tam Bảo lạnh lẽo thì phát tâm về trùng tu. Nói vậy rồi thầy Phước Lạc nói thêm: “Các vị sau này qua Khất Sĩ xuất gia đều chỉ là đệ tử năm giới của hòa thượng.”. Lúc ấy tôi liền hỏi rõ hơn: “Như ngài Từ Huệ ở Mỹ Tho và sư bà Bạch Liên... phải không?”, thầy Phước Lạc gật đầu. Tôi lại hỏi: “Vậy hòa thượng Hoàng Thông mất năm nào?”. Thầy đáp: “Ngài mất năm 1987.”... Nói chuyện khoảng mười phút thì hai người xuống dưới, thầy Phước Lạc định đi pha trà nhưng tôi cảm ơn và xin phép đi liền.

Vậy là mọi chuyện đã rõ, không cần bàn nữa. Các vị Từ Huệ, Bửu Liên, Bạch Liên, Thanh Liên đều chỉ là đệ tử năm giới của hòa thượng Hoàng Thông, họ chưa xuất gia ở chùa Long Hội. Vị hòa thượng này mất năm 1987, khi mà Sư cả Từ Huệ và Ni sư trưởng Bạch Liên đều đã nổi danh mấy chục năm, thì sao lại không biết nhau được.

Trở lại chuyện ở Ngọc Tháp, bây giờ hòa thượng Giác Chí nói tiếp:

– Cho nên Pháp sư cải đức Tôn sư hai chuyện, ngài bị tổn phước.

Tôi thưa:

– Thì cuối đời sư ông của con bệnh quá xá, suốt tám năm, chột khóc, chột mắng người không kèm được.

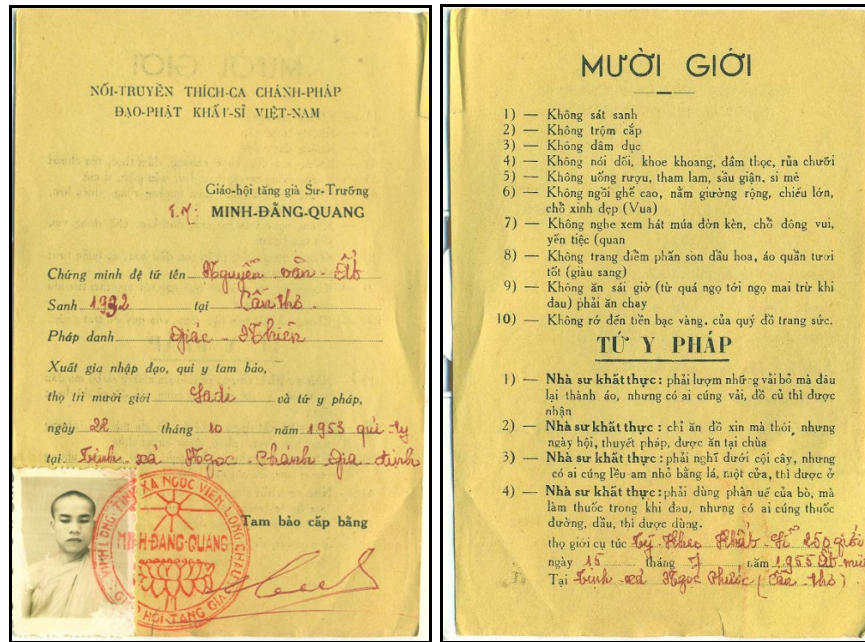
– Ngài đừng có đi Mỹ, ở bên này thì ngon!

– Dạ.

– Ngài là sư bá của sư đó. Chắc ngài xuất gia năm 51, 52 gì đó.

– Không có, hòa thượng. Pháp sư Giác Nhiên xuất gia cuối năm 1953, được có sáu tháng thì Tổ vắng bóng.

– Bậy! Pháp sư trước Thầy Lý mà.



Mặt trước và mặt sau **chứng điệp của Pháp sư Giác Nhiên**, do Thượng tọa Giác Chánh ký.

Tôi giải thích với hòa thượng Giác Chí:

– Thầy Lý nhường Pháp sư đó, hòa thượng. Mấy vị hòa thượng lớn Đoàn II có kể với con.

Ngài ngạc nhiên:

– Ủa, Thầy Lý lớn tuổi, xuất gia năm 1952...

– Dạ, đến khi thọ Tỳ-kheo cùng năm thì ngài nhường Pháp sư đi trước.

– Hình như sau hai năm Tổ vắng bóng Thầy Lý mới thọ Tỳ-kheo.

– Rằm tháng 7 năm 1955, chưa được một năm rưỡi, hòa thượng. Lần truyền giới đó có năm sư: Giác Lương, Giác An, Giác Nhiên, Giác Lý, và một sư nữa.

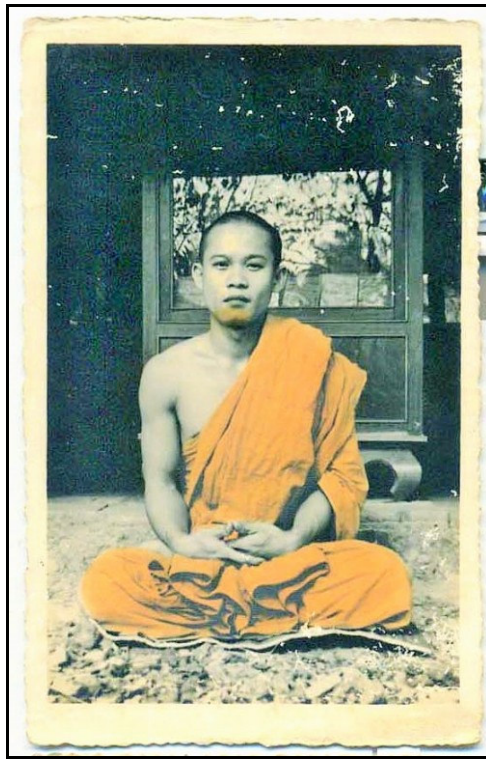
– Thầy An lớn mà.

– Vì cái bấu ở cổ nên 5 năm mà Tổ chưa cho thọ Tỳ-kheo. Các vị Giác Tôn, Giác Hoàng... theo Tổ 5 năm cũng chưa được Tỳ-kheo.

– Bậy! Giác Hoàng lớn mà. Ông giỏi lắm. Tám vị vào tù tìm Tổ có ông.

– Dạ, giỏi, thông minh, nhưng vẫn là sa-di khi Tổ đi. Tám vị vào tù tìm Tổ đều là sa-di hết.

– Bậy! Nói láo! Sư Hoàng phải là đệ tử nhất, nhì, ba của đức Tôn sư.



Đại đức Giác Lương, Tỳ-kheo 1955, cùng ra Trung mở đạo với các sư Giác Tôn, Giác Tịnh, tới năm 1965 ra đoàn, và xả y hoàn tục khoảng năm 1975.

Vậy là đến tận bây giờ hòa thượng Ngọc Tháp mới biết mấy chuyện này, cũng thú vị. Sư Giác Hoàng năm 1956 xả y Khất sĩ và bắt đầu viết *Minh Đăng Quang Pháp Giáo*, tới năm 1960 hoàn tục cưới vợ thì kể nhất, nhì, ba gì. Xem cách hòa thượng phản ứng kia: “Bậy! Nói láo!”, thật sôi nổi, nhưng mà ngài không có vẻ gì là phiền giận, chỉ một lát đã trở lại hỏi tôi:

– Hình như Trưởng lão theo Tổ trước hết phải không?

Không hiểu sao lúc ấy tôi liền trình trọng cao giọng đáp:

– Dạ, ngài Trưởng lão Giác Tánh theo Tổ từ cuối năm 1948.

– Hồi đó xuất gia một, hai tháng là được đắp y chớ mấy.

– Dạ, tịnh xá không khói lửa, phải có y bát mới đi khất thực được.

– Cho nên mấy sư coi viết lại cho đúng, nhất là phải trở lại đường lối của đức Tôn sư!

– Dạ.

Hòa thượng Giác Chí đã muốn kết thúc rồi, hình như thợ đã bắt đầu đến làm, nhưng tôi còn rần hỏi thêm:

– Như vậy, bạch hòa thượng, đức Thầy Lý đi đột ngột vậy thì đâu có kịp dặn dò gì?

Hòa thượng trả lời:

– Lúc đó đương làm Tịnh xá Ngọc Đa, sư cũng có ra làm mấy tháng ở đó. Tôi tôi, chừng ăn cơm nghỉ một chút rồi Thầy kêu hết lên, Thầy giảng Chơn lý, Thầy nói đạo. Tôi nào cũng vậy, mấy sư ê mình bỏ đi hết.

– Dạ.

– Thầy tinh tấn lắm, ban ngày làm, tối lại giảng đạo. Mà Thầy có biết trước đâu mà dặn. Lúc đó Thầy dùng pháp môn nhện đối để cho khỏe người...

– Dạ.

– Thầy chỉ nói trước là năm 63 tuổi Thầy đi, nếu không qua được. Hỏi sao Thầy biết, Thầy nói coi trong tử vi.

Đây, tôi đã hiểu được vì sao có một số hòa thượng, thượng tọa xem bói rồi: họ học theo “Thầy”. Lúc ấy hòa thượng Giác Chí bảo tôi:

– Mình viết lịch sử đức Tôn sư thì viết gọn thôi, có gì để sau này người ta mô tả thêm.

Tôi thưa ngay về bài viết nói Tổ Minh Đăng Quang y chỉ theo ông hòa thượng Đoàn Ngọc Đê ở Linh Bửu Tự, đăng khắp trên mạng và gởi in cả vào Hội thảo Khất Sĩ năm 2014, *(trong khi Đoàn Ngọc Đê chỉ là một cư sĩ tu niệm Phật theo thầy giáo Trần Phong Sắc ở Tân An – Long An, ông lập Linh Bửu Tự để làm chỗ thờ tự cho bà con bốn đạo của làng Tân Hòa Thành)*; về lời nhận xét tại Trường Hạ Hệ phái năm 2012, rằng Tổ Minh Đăng Quang học theo đường lối của Đại sư Huệ Nhựt, *(dù là trong sách của ngài Huệ Nhựt còn không có đến một từ “khất sĩ” hay “tịnh xá”!)*; về lời giảng tại Trường Hạ Hệ phái năm 2009, rằng Tổ Minh Đăng Quang chắc mới đắc quả Tu-đà-hoàn, *(mà đến năm 2019 thì họ đã cho ngài quả vị cao hơn là Độc giác Phật, THẬT TÁO LAO HẾT SỨC, khi thì cho quả này lúc thì cho quả nọ, rồi mình còn đem tiền ấn tống sách đó nữa chớ, ghi cả vào báo cáo phát trong khóa Bồi dưỡng Trụ trì của Hệ phái!)*. Ý tôi là “để cho người ta mô tả thêm” theo lời hòa thượng Giác Chí bảo sẽ tai hại như thế!

Mới nghe kể một chuyện hòa thượng Ngọc Tháp đã khẳng khái nói ngay:

– Phải có sư Giác Tùng ở đó xáng cho một bạt tai, hết dám nói bậy!

Tôi phì cười, nói bổ sung:

– Con có nghe mấy sư ở Vũng Tàu kể, hòa thượng xáng bạt tai rồi còn hăm: Ra đường gặp đánh tiếp!

– Quảng hồn! Kha kha...

– Dạ, kha kha...

Bây giờ hòa thượng Ngọc Tháp mới nói:

– Phải làm kỹ, hoặc là đừng viết, hoặc viết cho xác thật, rõ ràng. Phải làm cho sáng tỏ Chơn lý!

Tôi thưa:

– Mô Phật.

Hai thầy trò sôi nổi nói thêm vài chuyện dài dòng nữa rồi tôi xin đi, lúc đó thợ đã đến làm chắc khoảng nửa tiếng. Hòa thượng ân cần hỏi đi đâu, tôi thưa định đi Phan Thiết, để gặp Ni trưởng Đền Liên và hòa thượng Giác Hoàng. Hòa thượng Giác Chí bảo tôi cố gắng nghe, tôi thưa lại là chúc hòa thượng khỏe...

Ghé Ngọc Tháp ở Tháp Chàm lần đầu tiên tôi đã may mắn được tiếp xúc thoải mái với ngài hòa thượng ở nơi đây. Hòa thượng Ngọc Tháp có dáng cao, ồm, gương mặt khắc khổ, đôi mắt sáng, giọng nói mạnh mẽ đậm chất Quảng Nam, nhất là một nhiệt tình sôi nổi còn hơn cả thanh niên. Đạo tình đó, chính khí đó thật quý, chỉ gặp một lần mà tôi nhớ mãi.

Tôi cũng có ấn tượng với lời nói rất truyền cảm của hòa thượng: “Khổ lắm sư ơi!”. Lời thật tình đó khiến chúng ta phải nhìn lại chính mình trong mấy chục năm qua. Đã rất vất vả, đã khổ nhiều, cũng đã vang bóng một thời. Nhưng tiếng vang và cái bóng có là gì, trong tâm nhìn của nhà Phật? (*Danh tiếng như làn khói hương bay thoảng qua thom phức.*) Còn khổ, thì cũng như một cảm niệm bên Ngọc Bảo: Đúng ra phải là “Vui lắm sư ơi!” chứ! Nhất cử nhất động gì sẽ cũng là vui, với người đã biết đạo lý. Và nhất cử nhất động gì sẽ cũng là khổ, khi tâm còn chấp mắc. Nếu thật thấy khổ, kéo dài mãi, thì chi bằng bỏ phút **“Chơn lý đó”** đi, vì nó là cái làm mình khổ mà.⁴ Chắc chắn khi bỏ rồi sẽ thật thấy Chơn lý, sẽ hiểu ngài Minh Đăng Quang hơn đây! Phải có đạo lý, bằng không cứ **gồng mình tu** thì không khổ mới lạ.

⁴ “Chơn lý đó” là Chơn lý theo nhận thức chủ quan của mình.